

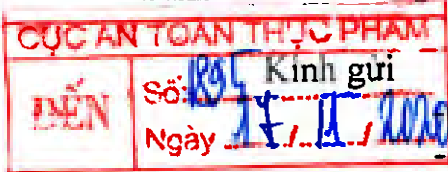
**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 167 /SPS-BNNVN

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2020

V/v Đề nghị thông báo và góp ý  
dự thảo quy định về SPS của các nước  
thành viên WTO tháng 10/2020



Tổng cục Thủy sản;

Các cục: Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Thú y;

- Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y tế;
- Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương;
- Trung tâm Ứng dụng CNTT - Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương;
- Hội Chăn nuôi Việt Nam.

Từ ngày 01/10 - 31/10/2020, Văn phòng SPS Việt Nam đã tổng hợp được 76 thông báo bao gồm dự thảo và văn bản qui phạm pháp luật có hiệu lực quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của các nước thành viên WTO có thể ảnh hưởng tới mặt hàng nông sản xuất khẩu của Việt Nam (danh sách kèm theo).

Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý Cơ quan nghiên cứu và thông báo cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có sản phẩm xuất khẩu liên quan đến các mặt hàng và thị trường nêu trên để có điều chỉnh phù hợp.

Thông tin góp ý (nếu có) gửi về Văn phòng SPS Việt Nam trước ngày **30/11/2020**, địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội; Điện thoại: 024 37344764, fax: 024 37349019, email: [spsvietnam@mard.gov.vn](mailto:spsvietnam@mard.gov.vn)

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**


- Như trên;
- TTr. Lê Minh Hoan (để b/cáo);
- Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu SPS (DDH-7).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngô Xuân Nam**

**Danh sách thông báo dự thảo các quy định về SPS của các nước thành viên tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) từ ngày 01/10-31/10/2020**  
(đính kèm theo Công văn số: 167/SPS-BNNVN, ngày 13 tháng 11 năm 2020)



STT	Quốc gia thông báo	Ngày thông báo	Tiêu đề	Nội dung tóm tắt
1	Liên minh Châu Âu	01/10/2020	Dự thảo Quy định được ủy quyền của Ủy ban sửa đổi Phụ lục III của Quy định (EC) số 853/2004 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về các yêu cầu vệ sinh cụ thể đối với thực phẩm có nguồn gốc động vật.	Việc sửa đổi nhằm giải quyết một số yêu cầu từ các nước EU và các bên liên quan, đồng thời duy trì mức độ cao về vấn đề an toàn thực phẩm.
2	Liên minh Châu Âu	02/10/2020	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Quy định được ủy quyền (EC) 2019/625 liên quan đến các điều kiện nhập khẩu đối với ốc sên sống, các sản phẩm hỗn hợp và vỏ bọc được đưa vào thị trường tiêu dùng dành cho con người.	Việc sửa đổi nhằm mục đích điều chỉnh Quy định được ủy quyền (EC) số 2019/625 về các yêu cầu đối với nhập khẩu các lô hàng động vật và hàng hóa nhất định dùng cho con người vào Liên minh Châu Âu, dự thảo đưa ra các điều kiện nhập khẩu cho ốc sên sống dùng cho tiêu dùng của con người cũng như đối với ốc đã qua chế biến.
3	Đài Loan	05/10/2020	Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm	Thông báo về việc sửa đổi Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm (trong thông báo số G/SPS/N/TPKM/504). Bản sửa đổi cuối cùng sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2023
4	Đài Loan	05/10/2020	Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm	Thông báo về việc sửa đổi Tiêu chuẩn về đặc điểm kỹ thuật, phạm vi, ứng dụng và giới hạn của phụ gia thực phẩm (trong thông báo số (G/SPS/N/TPKM/487). Bản sửa đổi cuối cùng sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2023
5	Philippines	05/10/2020	Dự thảo Thông tư ghi nhớ: Các biện pháp an toàn thực phẩm đối với gạo	Philippines gia hạn thời gian đóng góp ý kiến từ các thành viên dành cho Dự thảo đến ngày 20 tháng 10 năm 2020.

6	G/SPS/N/KGZ/14	Kyrgyzstan	05/10/2020	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu Dự thảo Quyết định "Về việc sửa đổi Quy định Thủ tục chung về Kiểm soát Thú y (Giám sát) tại Biên giới Hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu và trong Lãnh thổ Hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu".	Dự thảo quy định khả năng sử dụng giấy chứng nhận thú y do cơ quan có thẩm quyền cấp dưới dạng điện tử để trao đổi thương mại với nhau trong và ngoài nước.
7	G/SPS/N/CAN/1341	Canada	05/10/2020	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất được phép sử dụng bao gồm tạo nhũ, tạo gel, ổn định hoặc làm đặc sử dụng axit citric Este của mono- và Diglyceride (CITREM) làm chất nhũ hóa trong các công thức dựa trên Protein dành cho trẻ sơ sinh với các mục đích ăn kiêng đặc biệt - Số tham khảo: NOM/ADM-0153.	Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn thị trường trước khi đệ trình phụ gia thực phẩm và đợi chấp thuận đối với việc sử dụng các este axit xitric của mono- và diglycerid (CITREM) trong sữa công thức toàn phần dựa trên protein dành cho trẻ em với các mục đích ăn kiêng đặc biệt
8	G/SPS/N/CAN/1342	Canada	05/10/2020	Thông báo về việc sửa đổi Danh sách các Enzyme Thực phẩm được phép sử dụng cho Pectin lyase từ Aspergillus niger Rung373 trong các loại thực phẩm tiêu chuẩn hóa và không tiêu chuẩn hóa khác nhau - Số tham chiếu: NOM / ADM-0154	Canada đã hoàn thành một đánh giá an toàn thị trường của một đệ trình phụ gia thực phẩm và đợi chấp thuận đối với việc sử dụng pectin lyase từ Aspergillus niger Rung373 trong các loại thực phẩm tiêu chuẩn hóa và không tiêu chuẩn hóa khác nhau.
9	G/SPS/N/TPKM/528/ Add.1	Đài Loan	06/10/2020	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh đối với vi sinh vật trong thực phẩm	Dự thảo Tiêu chuẩn vệ sinh cho vi sinh vật trong thực phẩm trong thông báo số G/SPS/N/TPKM/528 ngày 23 tháng 4 năm 2020 hiện đã được hoàn thiện. Bản cuối cùng của Tiêu chuẩn sẽ có hiệu lực vào ngày 6 tháng 10 năm 2020 và sẽ được thực hiện từ ngày 1 tháng 7 năm 2021.
10	G/SPS/N/SAU/432/ Add.1	Vương quốc Ả Rập Xê Út	06/10/2020	Điều kiện thông quan đối với sản phẩm thức ăn gia súc nhập khẩu	Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Ả Rập Xê Út (SFDA) kéo dài thời gian lấy ý kiến đối với các yêu cầu quy định được đề xuất nhằm loại bỏ các sản phẩm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu vào

					Vương quốc Ả Rập Xê Út thêm 30 ngày. Thời gian bình luận sẽ kết thúc vào ngày 17 tháng 11 năm 2020.
11	G/SPS/N/SAU/336/ Add.1	Vương quốc Ả Rập Xê Út	06/10/2020	Lệnh tạm thời cấm nhập khẩu cá, giáp xác và các sản phẩm động vật thủy sản khác có nguồn gốc từ Việt Nam	Cơ quan Thực phẩm và Dược phẩm Ả Rập Xê Út (SFDA) đã ban hành thông báo lệnh hành chính số 3450 ngày 22 tháng 9 năm 2020 (05/02/1442 AH), dỡ bỏ lệnh cấm tạm thời nhập khẩu cá đánh bắt tự nhiên (WC) có nguồn gốc từ Việt Nam.
12	G/SPS/N/EU/416	Liên minh Châu Âu	06/10/2020	Dự thảo Quy chế thực hiện của Ủy ban sửa đổi Quy định của Ủy ban (EU) 2019/627 liên quan đến các thỏa thuận thực tế thông nhất nhằm thực hiện các kiểm soát chính thức đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật.	Việc sửa đổi nhằm giải quyết một số yêu cầu từ các quốc gia thành viên EU và các bên liên quan nhằm cung cấp rõ ràng hơn về các quy định pháp lý liên quan đến các biện pháp kiểm soát chính thức.
13	G/SPS/N/JPN/782	Nhật Bản	07/10/2020	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm và một số sản phẩm khác	Thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho canxi cacbonat II.
14	G/SPS/N/JPN/781	Nhật Bản	07/10/2020	Sửa đổi Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm và các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm và một số sản phẩm khác	Cho phép axit metatartaric làm phụ gia thực phẩm và thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn cho chất này.
15	G/SPS/N/JPN/780	Nhật Bản	07/10/2020	Sửa đổi Pháp lệnh Thực thi Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm và các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm và một số sản phẩm khác	Cho phép sử dụng dipotassium L-tartrate như một chất phụ gia thực phẩm và thiết lập các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn.
16	G/SPS/N/CAN/1343	Canada	07/10/2020	Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật	Canada đang thông báo cho các đối tác thương mại của mình về định dạng được sửa đổi cho giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của Canada.
17	G/SPS/N/AUS/502/ Add.2	Úc	07/10/2020	Thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với bọ cánh cứng Khapra	Úc sẽ sớm bắt đầu Giai đoạn 2 của các biện pháp khẩn cấp, kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2020, các sản phẩm thực vật có nguy cơ cao (ở nhiều dạng thô và chế biến khác nhau để sử dụng cho mục đích cuối cùng) sẽ không được phép nhập cảnh từ bất kỳ quốc gia nào vào Úc

18	G/SPS/N/TPKM/554	Đài Loan	08/10/2020	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì đựng thực phẩm được phân loại theo 2 mã CCC cụ thể.	Hàng hóa được phân loại theo hai mã CCC cụ thể phải tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu phải đăng ký kiểm tra với Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi.
19	G/SPS/N/TPKM/553	Đài Loan	08/10/2020	Dự thảo Quy định về Hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn lô hội như một thành phần thực phẩm.	Dự thảo quy định này quy định các hạn chế sử dụng và yêu cầu ghi nhãn lô hội cho mục đích thực phẩm.
20	G/SPS/N/KOR/698	Hàn Quốc	08/10/2020	Đề xuất sửa đổi các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm.	Sửa đổi thông số kỹ thuật cho clostridium perfringens, số lượng vi khuẩn và coliforms, asen, sửa đổi danh sách thành phần thực phẩm (phụ lục 1 ~ 3), sửa đổi và thiết lập giới hạn tồn dư tối đa của thuốc bảo vệ thực vật trong nông sản (27 loại thuốc trừ sâu bao gồm cả kasugamycin); sửa đổi và thiết lập giới hạn dư lượng tối đa đối với thuốc thú y (4 loại thuốc thú y bao gồm cả lubabegron); sửa đổi và thiết lập các phương pháp thử nghiệm chung
21	G/SPS/N/AUS/501/ Add.1	Úc	08/10/2020	Mở rộng những thay đổi tạm thời đối với các yêu cầu về giấy chứng nhận nhập khẩu đối với nhiều loại hàng hóa có nguồn gốc thực vật, động vật, sinh học và động vật nhập khẩu.	Dự luật này mô tả các thỏa thuận thay thế cho việc sử dụng giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và giấy chứng nhận sức khỏe gốc do tác động của COVID-19 đối với vận tải hàng không và thư chuyên phát nhanh. Thỏa thuận tạm thời này đã được gia hạn đến ngày 30 tháng 6 năm 2021.
22	G/SPS/N/USA/3205	Hoa Kỳ	09/10/2020	Biên nhận của một số đơn thuốc trừ sâu được nộp do tồn dư của hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn khởi kiện và yêu cầu cho ý kiến.	Văn bản này thông báo Cơ quan đã nhận được một số hồ sơ ban đầu của các kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.
23	G/SPS/N/EU/419	Liên minh Châu Âu	12/10/2020	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2020/197 ngày 13 tháng 2 năm 2020 liên quan đến việc ủy quyền của allura đỏ AC làm phụ gia thức ăn cho chó và mèo	Quy định (EC) số 1831/2003 quy định về việc cho phép các chất phụ gia được sử dụng trong sản phẩm dinh dưỡng động vật và các cơ sở và thủ tục để cấp phép.

24	G/SPS/N/EU/418	Liên minh Châu Âu	12/10/2020	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2020/107 ngày 23 tháng 1 năm 2020 liên quan đến việc cho phép ponceau 4R làm phụ gia thức ăn cho chó, mèo và cá cảnh	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) số 2020/107 ngày 23 tháng 1 năm 2020 liên quan đến việc cho phép ponceau 4R làm phụ gia thức ăn cho chó, mèo và cá cảnh
25	G/SPS/N/EU/417	Liên minh Châu Âu	12/10/2020	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2020/106 ngày 23/01 2020 liên quan đến việc cho phép natri formate làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Quy định (EC) số 1831/2003 quy định về việc cho phép các chất phụ gia được sử dụng trong sản phẩm dinh dưỡng động vật và các cơ sở và thủ tục để cấp phép.
26	G/SPS/N/BRA/1728/ Add.1	Brazil	12/10/2020	Nghị quyết - Số 3834/RE, ngày 24 tháng 9 năm 2020	Được thông báo trước đó qua thông báo số G / SPS / N / BRA / 1728 về hoạt chất C74 - CIANTRANILIPROLE (cyantraniliprole), trong đó có quy định 0.01 mg/kg đối với trồng cây lúa. Đã được thông qua dưới dạng Nghị quyết - RE số 3834, ngày 24 tháng 9 năm 2020.
27	G/SPS/N/EU/424	Liên minh Châu Âu	13/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU 2020/1091 ngày 24 tháng 7 năm 2020 liên quan đến việc cấp phép chất L-threonine làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Quy định số 1831/2003 về việc cho phép các chất phụ gia sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các thủ tục cấp phép. Theo Điều 7 của Quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép L-threonine được sản xuất bởi <i>Escherichia coli CGMCC 11473</i> làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”.
28	G/SPS/N/EU/423	Liên minh Châu Âu	13/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU 2020/1090 ngày 24 tháng 7 năm 2020 liên quan đến việc cho phép chất L-histidine monohydrochloride monohydrate làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Quy định số 1831/2003 về việc cho phép các chất phụ gia sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các thủ tục cấp phép. Theo Điều 7 của Quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép L-histidine được sản xuất bởi <i>Escherichia coli NITE BP-02526</i> , <i>Corynebacterium glutamicum KCCM 80172</i> hoặc <i>Corynebacterium glutamicum KCCM 80179</i> làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”.
29	G/SPS/N/EU/422	Liên minh Châu Âu	13/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU 2020/1033 ngày 15 tháng 7 năm 2020 liên quan đến việc gia hạn việc cấp phép chất L-arginine được sản xuất bởi	Quy định số 1831/2003 về việc cho phép các chất phụ gia sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các thủ tục cấp và gia hạn giấy phép. L-arginine được sản xuất bởi <i>Corynebacterium glutamicum ATCC 13870</i> đã được cấp phép trong 10 năm như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật theo quy định số 1139/2007.

				<p><i>Corynebacterium glutamicum</i> ATCC 13870 và L-arginine được sản xuất bởi <i>Corynebacterium glutamicum</i> KCCM 80182 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, và bãi bỏ Quy định số 1139/2007</p>	<p>Theo Điều 14 của quy định số 831/2003, đơn xin gia hạn giấy phép sử dụng L-arginine được sản xuất bởi <i>Corynebacterium glutamicum</i> ATCC 13870 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, yêu cầu phụ gia này được phân loại trong nhóm phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”, nhóm chức năng “axit amin, muối và chất tương tự của chúng”.</p> <p>Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép L-arginine được sản xuất bởi <i>Corynebacterium glutamicum</i> KCCM 80182 làm phụ gia trong thức ăn và nước uống cho tất cả các loài động vật được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”, nhóm chức năng “axit amin, muối và chất tương tự của chúng” và “hợp chất tạo hương”.</p>
30	G/SPS/N/EU/421	Liên minh Châu Âu	13/10/2020	<p>Quy định thực thi của Ủy ban EU 2020/229 ngày 19 tháng 2 năm 2020 liên quan đến việc cho phép chất L-tryptophan làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật</p>	<p>Quy định số 1831/2003 về việc cho phép các chất phụ gia sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các thủ tục cấp phép.</p> <p>Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép L-tryptophan được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> KCCM 80135, <i>Escherichia coli</i> KCCM 80152, <i>Escherichia coli</i> CGMCC 7.248 hoặc <i>Corynebacterium glutamicum</i> KCCM 80176 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”.</p>
31	G/SPS/N/EU/420	Liên minh Châu Âu	13/10/2020	<p>Quy định thực thi của Ủy ban EU 2020/228 ngày 19 tháng 2 năm 2020 liên quan đến việc cho phép erythrosine làm phụ gia thức ăn cho chó và mèo</p>	<p>Quy định số 1831/2003 về việc cho phép các chất phụ gia sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các thủ tục cấp phép.</p> <p>Erythrosine đã được cấp phép không giới hạn thời gian theo Chỉ thị số 70/524/EEC như một chất phụ gia thức ăn cho cá cảnh thuộc nhóm “chất tạo màu, bao gồm cả bột màu”. Nó cũng được cấp phép không giới hạn thời gian như một chất phụ gia thức ăn cho chó và mèo thuộc nhóm “chất tạo màu, bao gồm cả chất màu”, với tiêu đề “chất tạo màu được phép tạo màu cho thực phẩm theo quy tắc của Cộng đồng”.</p>
32	G/SPS/N/CHL/647	Chile	13/10/2020	<p>Nghị quyết số 6779/2020 thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với quả bưởi tươi (<i>Citrus maxima</i>) để tiêu thụ từ Việt Nam.</p>	<p>Các yêu cầu về kiểm dịch thực vật nhập khẩu được thiết lập đối với quả bưởi tươi (<i>Citrus maxima</i>) để tiêu thụ từ Việt Nam:</p> <p>1. Lô hàng xuất khẩu sang Chi Lê phải có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật (KDTV) (Chứng thư xuất khẩu) do cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của Việt Nam (Cục Bảo vệ thực vật)</p>

					<p>cấp, trong đó ghi rõ:</p> <p>1.1.1. Lô hàng không có động vật chân đốt, là các loài có tên khoa học sau: <i>Eutetranychus orientalis</i>, <i>Ferrisia virgata</i>, <i>Maconellicoccus hirsutus</i>, <i>Prays citri</i>, <i>P. endocarpa</i>, <i>Citripestis sagittiferella</i>.</p> <p>1.1.2. Lô hàng phải được xử lý chiếu xạ 150 Gy để kiểm soát các loại ruồi đục trái như <i>Bactrocera cucurbitae</i>, <i>Bactrocera dorsalis</i> và phải được ghi trong phần xử lý của Giấy chứng nhận KDTV</p>
33	G/SPS/N/BRA/1734/ Add.1	Brazil	13/10/2020	Nghị quyết - Số RE 3845, ngày 24 tháng 9 năm 2020	Dự thảo Nghị quyết số 867, ngày 7 tháng 7 năm 2020 - được trước đó đăng tải thông qua thông báo G/SPS/N/BRA/1734 - đã được thông qua thành Nghị quyết - RE số 3845, ngày 24/9/ 2020.
34	G/SPS/N/RUS/197	Liên Bang Nga	14/10/2020	Ủy ban Kinh tế Á-Âu Dự thảo quyết định về việc sửa đổi quy định về các yêu cầu chung về thú y đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát thú y và sửa đổi quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan số 607 ngày 07/4/ 2011.	Dự thảo xác định các yêu cầu về thú y và mẫu giấy chứng nhận thú y đối với nguyên liệu phi thực phẩm thu được từ cá, giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sản khác, cũng như đối với phân bón có nguồn gốc động vật hoặc có chứa các thành phần có nguồn gốc động vật.
35	G/SPS/N/EU/425	Liên minh Châu Âu	14/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1092 ngày 24 tháng 7 năm 2020 sửa đổi quy định thực thi của EU số 1263/2011 liên quan đến việc cho phép chất <i>Lactococcus lactis</i> (NCIMB 30160) làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	<p>Quy định số 1831/2003 quy định về việc cho phép các chất phụ gia được sử dụng trong dinh dưỡng động vật và thủ tục để cấp hoặc sửa đổi giấy phép.</p> <p>- Việc sử dụng <i>Lactococcus lactis</i> NCIMB 30160 làm chất phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật đã được cấp phép theo quy định thực thi của Ủy ban EU số 1263/2011.</p> <p>- Theo Điều 13 (1) của quy định số 1831/2003, Ủy ban đã yêu cầu cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu đưa ra ý kiến về việc có cho phép <i>Lactococcus lactis</i> (NCIMB 30160) làm phụ gia thức ăn chăn nuôi hay không sẽ vẫn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 của quy định số 1831/2003, xem xét việc sửa đổi các điều khoản của cấp phép đó.</p>
36	G/SPS/N/EU/430	Liên minh Châu Âu	14/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1397 ngày 5 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc gia hạn giấy phép sử dụng chất L-isoleucine được sản xuất bởi	<p>Quy định số 1831/2003 về việc cho phép các chất phụ gia sử dụng trong dinh dưỡng động vật và các thủ tục cấp và gia hạn giấy phép.</p> <p>- L-isoleucine được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> FERM ABP-10641 đã được cấp phép trong 10 năm như một chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật theo quy định số 348/2010.</p>



				<p><i>Escherichia coli</i> FERM ABP-10641 như một chất phụ gia dinh dưỡng</p>	<p>- Theo Điều 14 của quy định số 831/2003, đơn xin gia hạn giấy phép sử dụng L-isoleucine được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> FERM ABP-10641 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, yêu cầu phụ gia này được phân loại trong nhóm phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”, nhóm chức năng “axit amin, muối và chất tương tự của chúng”.</p> <p>- Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép L-isoleucine được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> FERM ABP-10641 làm phụ gia trong thức ăn và nước uống cho tất cả các loài động vật được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”, nhóm phụ gia “phụ gia cảm quan”, nhóm chức năng “axit amin, muối và chất tương tự của chúng” và “hợp chất tạo hương”.</p>
37	G/SPS/N/EU/429	Liên minh Châu Âu	14/10/2020	<p>Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1396 ngày 5 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cấp phép geraniol, citral, 3, 7, 11-trimethyldodeca-2,6,10-trien-1-ol, (Z) -nerol, geranyl acetate, geranyl butyrate, geranyl formate, geranyl propionate, neryl propionate, neryl formate, neryl acetate, neryl isobutyrate, geranyl isobutyrate và prenyl acetate làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật ngoại trừ động vật biển</p>	<p>Các chất geraniol, citral, 3,7,11-trimethyldodeca-2,6,10-trien-1-ol, (Z) -nerol, geranyl axetat, geranyl butyrat, geranyl formate, geranyl propionat, neryl propionat, neryl format, neryl axetat, neryl isobutyrat, geranyl isobutyrat và prenyl axetat đã được cấp phép không giới hạn thời gian theo Chi thị 70/524/EEC làm chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật ngoại trừ động vật biển, được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia cảm quan” và trong nhóm chức năng “hợp chất tạo hương vị”.</p>
38	G/SPS/N/EU/428	Liên minh Châu Âu	14/10/2020	<p>Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1373 ngày 1 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cấp phép chelate kẽm của lysine và axit glutamic làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật</p>	<p>Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép chelate kẽm của lysine và axit glutamic làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”.</p>

39	G/SPS/N/EU/427	Liên minh Châu Âu	14/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1372 ngày 1/10/2020 liên quan đến việc cho phép L-tryptophan được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> CGMCC 7.267, CGMCC 11 674 hoặc KCCM 10 534 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép cho L-tryptophan được sản xuất bởi <i>Escherichia coli</i> CGMCC 7.267, <i>Escherichia coli</i> CGMCC 11 674 hoặc <i>Escherichia coli</i> KCCM 10 534 làm phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật, được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”, nhóm chức năng “axit amin, muối và các chất tương tự của chúng”.
40	G/SPS/N/EU/426	Liên minh Châu Âu	14/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1175 ngày 7 tháng 8 năm 2020 liên quan đến việc cấp phép L-cysteine hydrochloride monohydrate được sản xuất bằng cách lên men với <i>Escherichia coli</i> KCCM 80180 và <i>Escherichia coli</i> KCCM 80181 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép L-cysteine hydrochloride monohydrate được sản xuất bằng cách lên men với <i>Escherichia coli</i> KCCM 80180 và <i>Escherichia coli</i> KCCM 80181 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật, được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia cảm quan”.
41	G/SPS/N/SAU/437	Vương quốc Ả Rập Xê Út	15/10/2020	Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật về mật ong.	Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng cho tất cả mật ong do ong mật sản xuất và bao gồm tất cả các loại mật ong dùng để tiêu thụ trực tiếp. Nó không bao gồm mật ong được bổ sung vào các sản phẩm khác như các loại hạt, gia vị, hoặc các thành phần thực phẩm khác, hoặc mật ong được sử dụng để chế biến thực phẩm.
42	G/SPS/N/EU/432	Liên minh Châu Âu	15/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1370 ngày 1 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cho phép điều chế lanthanide citrate làm phụ gia thức ăn cho heo con cai sữa	Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép điều chế xitrat Lanthanide làm phụ gia thức ăn cho heo con cai sữa được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia kỹ thuật động vật”.
43	G/SPS/N/EU/431	Liên minh Châu Âu	15/10/2020	Dự thảo quy định thực thi của Ủy ban EU liên quan đến việc từ chối cấp phép axit photphoric 60% trên chất mang silica như một chất phụ gia thức ăn chăn nuôi thuộc các nhóm chức năng	Dự thảo biện pháp từ chối cấp phép hiện có đối với axit photphoric 60% trên chất mang silica được sử dụng làm chất phụ gia bảo quản thức ăn chống oxy hóa cho tất cả các loài động vật, vì các điều kiện để được cấp phép theo luật liên quan của EU không còn được đáp ứng. Theo ý kiến của cơ quan An toàn thực phẩm châu Âu (EFSA) ngày 17 tháng 3 năm 2020, xem xét dữ liệu hạn chế được

				của chất bảo quản	cung cấp trong hồ sơ và trong trường hợp người nộp đơn không có phản hồi về yêu cầu bổ sung thông tin, EFSA không thể kết luận về sự an toàn và hiệu quả của chất phụ gia này. Dự thảo đạo luật từ chối cấp phép đi kèm với các biện pháp chuyển tiếp để cho phép các nhà khai thác thích ứng với nghĩa vụ rút các sản phẩm liên quan ra khỏi thị trường.
44	G/SPS/N/EU/433	Liên minh Châu Âu	16/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1371 ngày 1 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cho phép điều chế <i>endo-1,4-beta-xylanase</i> và <i>endo-1,4-beta-glucanase</i> làm phụ gia thức ăn cho heo nái đang cho con bú	Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép điều chế <i>endo-1,4-beta-xylanase</i> được sản xuất bởi <i>Aspergillus niger</i> CBS 109.713 và <i>endo-1,4-beta-glucanase</i> được sản xuất bởi <i>Aspergillus niger</i> DSM 18 404 làm phụ gia thức ăn cho heo nái đang cho con bú được xếp vào nhóm phụ gia “phụ gia kỹ thuật động vật” và trong nhóm chức năng “tăng cường khả năng tiêu hóa”.
45	G/SPS/N/BRA/1567/Add.2	Brazil	16/10/2020	Chỉ thị quy chuẩn số 75, ngày 8 tháng 10 năm 2020	Dự thảo hướng dẫn quy chuẩn số 708, ngày 13 tháng 9 năm 2019 - được thông báo trước đó thông qua thông báo G/SPS/N/BRA/1567 - thiết lập các yêu cầu kỹ thuật đối với tuyên bố ghi nhãn dinh dưỡng cho thực phẩm đóng gói, đã được thông qua Chỉ thị quy chuẩn số 75, ngày 8 tháng 10 năm 2020. Chỉ thị quy chuẩn này cũng sẽ được thông báo cho ủy ban TBT.
46	G/SPS/N/BRA/1566/Add.2	Brazil	16/10/2020	Nghị quyết - RDC số 429, ngày 8 tháng 10 năm 2020	Dự thảo Nghị quyết số 707, ngày 13 tháng 9 năm 2020 - được thông báo trước đó thông qua thông báo G/SPS/N/BRA/1566 - thiết lập nhãn dinh dưỡng cho thực phẩm đóng gói, đã được thông qua bởi Nghị quyết - RDC số 429, ngày 8 tháng 10 năm 2020. Nghị quyết này cũng sẽ được thông báo cho ủy ban TBT.
47	G/SPS/N/USA/3206	Hoa Kỳ	16/10/2020	Afidopyropen; Giới hạn thuốc trừ sâu cho phép. Quy tắc cuối cùng.	Quy định này thiết lập các giới hạn đối với dư lượng thuốc trừ sâu afidopyropen, bao gồm các chất chuyển hóa và chất phân hủy của nó, trong hoặc trên nhiều loại mặt hàng thực phẩm và động vật.
48	G/SPS/N/EU/438	Liên minh Châu Âu	16/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1378 ngày 1 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cấp phép chelate đồng của lysine và axit glutamic làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin cấp phép chelate đồng của lysine và axit glutamic làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật được phân loại trong danh mục phụ gia “phụ gia dinh dưỡng”.

49	G/SPS/N/EU/436	Liên minh Châu Âu	16/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1400 ngày 5 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cho phép ethyl ester của axit $\beta$ -apo-8'-carotenoic làm phụ gia thức ăn cho gà đẻ vỏ béo, gà đẻ và các loài gia cầm nhỏ lấy trứng và vỏ béo	Ethyl ester của axit $\beta$ -apo-8'-carotenoic đã được cấp phép không giới hạn thời gian theo Chỉ thị 70/524/EEC làm chất phụ gia thức ăn cho gia cầm (gà đẻ vỏ béo, gà đẻ và các loài gia cầm nhỏ lấy trứng và vỏ béo) thuộc nhóm chức năng "chất tạo màu, bao gồm cả chất màu".
50	G/SPS/N/EU/437	Liên minh Châu Âu	16/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1379 ngày 1 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cấp phép L-cystine được sản xuất bởi <i>Pantoea ananatis</i> NITE BP-02525 làm chất phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	Theo Điều 7 của quy định số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đề trình để xin cấp phép L-cystine được sản xuất bởi <i>Pantoea ananatis</i> NITE BP-02525 như một chất phụ gia thức ăn trong thức ăn và nước uống cho tất cả các loài động vật được phân loại trong danh mục phụ gia "phụ gia dinh dưỡng", nhóm chức năng "axit amin, muối và các chất tương tự của chúng".
51	G/SPS/N/EU/435	Liên minh Châu Âu	16/10/2020	Quy định thực thi của Ủy ban EU số 2020/1418 ngày 6 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cho phép sử dụng dịch chiết xuất ớt bột paprika ( <i>Capsicum annuum</i> ) đã được saponin hóa làm phụ gia thức ăn cho gà vỏ béo, các loài gia cầm nhỏ để vỏ béo, gà đẻ và các loài gia cầm nhỏ để lấy trứng.	Dịch chiết xuất ớt bột paprika ( <i>Capsicum annuum</i> ) đã được saponin hóa được cấp phép không giới hạn thời gian theo Chỉ thị 70/524/EEC làm chất phụ gia thức ăn cho gia cầm (gà vỏ béo, các loài gia cầm nhỏ để vỏ béo, gà đẻ và các loài gia cầm nhỏ để lấy trứng) thuộc nhóm "chất tạo màu, bao gồm cả chất màu" được phân loại trong danh mục phụ gia "phụ gia cảm quan".
52	G/SPS/N/EU/434	Liên minh Châu Âu	16/10/2020	Quy định của Ủy ban (EU) 2020/1419 ngày 7 tháng 10 năm 2020 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng về việc sử dụng axit ascorbic (E 300) và axit xitric (E 330) trên các loại rau trắng dùng để chế biến sâu	Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008 đưa ra danh sách Liên minh các chất phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm và các điều kiện sử dụng của chúng. Danh sách đó có thể được cập nhật theo thủ tục chung được đề cập trong Điều 3 (1) của Quy định (EC) số 1331/2008 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, theo sáng kiến của Ủy ban hoặc theo đơn đăng ký. Theo Phụ lục II của Quy định (EC) số 1333/2008, axit ascorbic (E 300) và axit xitric (E 330) hiện được phép sử dụng làm phụ gia thực phẩm trong nhiều loại thực phẩm

53	G/SPS/N/JPN/788	Nhật Bản	19/10/2020	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Pyriproxyfen Thịt và nội tạng của thịt ăn được (HS: 02.01, 02.02, 02.04, 02.05, 02.06 và 02.08) - Sản phẩm có nguồn gốc động vật (HS: 05.04) - Rau và một số loại củ, củ ăn được (HS: 07.02, 07.03, 07.04, 07.07, 07.08, 07.09, 07.10 và 07.13) - Quả ăn được, các loại hạt và vỏ của quả có mùi (HS: 08.01, 08.02, 08.04, 08.05, 08.06, 08.07, 08.08, 08.09, 08.10, 08.11 và 08.14) - Cà phê, chè, chè và gia vị (HS: 09.01, 09.02, 09.03, 09.04, 09.05, 09.06, 09.07, 09.08, 09.09 và 09.10) - Hạt và quả có dầu, ngũ cốc, hạt và quả khác (HS: 12.01 và 12.07) - Dầu mỡ động vật (HS: 15.02 và 15.06) - Đồ uống (HS: 22.01)
54	G/SPS/N/JPN/787	Nhật Bản	19/10/2020	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Pyriproxyfen Rau và một số loại củ, củ ăn được (HS: 07.01, 07.02, 07.03, 07.04, 07.05, 07.07, 07.08, 07.09, 07.10, 07.13 và 07.14) - Vỏ và quả ăn được (HS: 08.04, 08.05, 08.06, 08.07, 08.08, 08.09, 08.10, 08.11 và 08.14) - Chè và gia vị (HS: 09.02, 09.04, 09.05, 09.06, 09.07, 09.08, 09.09 và 09.10) - Ngũ cốc (HS: 10.05) - Hạt có dầu và quả có dầu, các loại ngũ cốc, hạt và quả (HS: 12.01, 12.07 và 12.12)
55	G/SPS/N/JPN/786	Nhật Bản	19/10/2020	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau Thuốc trừ sâu: Cyflufenamid Rau ăn được và một số loại củ, củ (HS: 07.02, 07.07, 07.09 và 07.10) - Quả ăn được (HS: 08.06, 08.07, 08.08, 08.09, 08.10 và 08.11) - Ngũ cốc (HS: 10.01, 10.02, 10.03, 10.04, 10.07 và 10.08) - Hạt có dầu và quả có dầu, các loại ngũ cốc, hạt và quả khác (HS: 12.10)
56	G/SPS/N/JPN/785	Nhật Bản	19/10/2020	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho thực phẩm, phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau. Thuốc trừ sâu: Bixafen - Thịt và nội tạng ăn được (HS: 02.01, 02.02, 02.03, 02.04, 02.05, 02.06, 02.07, 02.08 và 02.09) - Sản phẩm khô và trứng chim (HS:

				chất nông nghiệp).	04.01, 04.07 và 04.08) - Sản phẩm có nguồn gốc động vật (HS: 05.04) - Rau và một số loại củ, củ ăn được (HS: 07.01, 07.04, 07.06, 07.09, 07.10 và 07.14) - Bột và gia vị (HS: 09.03 và 09.10) - Ngũ cốc (HS: 10.01, 10.02, 10.03, 10.04, 10.05, 10.07 và 10.08) - Hạt có dầu và quả có dầu, các loại ngũ cốc, hạt và quả khác (HS: 12.01, 12.02, 12.05 và 12.12) - Dầu và mỡ động vật (HS: 15.01, 15.02 và 15.06)
57	G/SPS/N/JPN/784	Nhật Bản	19/10/2020	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v. theo Đạo luật Vệ sinh Thực phẩm (sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp).	Giới hạn dư lượng tối đa được đề xuất (MRLs) cho hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu: Azoxystrobin - Thịt và nội tạng ăn được (HS: 02.01, 02.02, 02.03, 02.04, 02.05, 02.06, 02.07, 02.08 và 02.09) - Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật không xương sống thủy sinh khác (HS: 03.02, 03.03, 03.04, 03.06, 03.07 và 03.08) - Sản phẩm từ sữa và trứng chim (HS: 04.01, 04.07 và 04.08) - Sản phẩm có nguồn gốc động vật (HS: 05.04) - Rau và một số loại củ, củ ăn được (HS: 07.01, 07.02, 07.03, 07.04, 07.05, 07.06, 07.07, 07.08, 07.09, 07.10, 07.13 và 07.14) - Quả ăn được, quả hạch và vỏ của quả có múi (HS: 08.01, 08.02, 08.03, 08.04, 08.05, 08.06, 08.07, 08.08, 08.09, 08.10, 08.11 và 08.14) - Cà phê, chè, chè và gia vị (HS: 09.01, 09.02, 09.03, 09.04, 09.05, 09.06, 09.07, 09.08, 09.09 và 09.10) - Ngũ cốc (HS: 10.01, 10.02, 10.03, 10.04, 10.05, 10.06, 10.07 và 10.08) - Hạt và quả có dầu, các loại ngũ cốc, hạt và quả khác (HS: 12.01, 12.02, 12.05, 12.06, 12.07, 12.10 và 12.12) - Dầu mỡ động vật (HS: 15.01, 15.02 và 15.06)
58	G/SPS/N/JPN/783	Nhật Bản	19/10/2020	Sửa đổi các Thông số kỹ thuật và Tiêu chuẩn cho Thực phẩm, Phụ gia Thực phẩm, v.v.	Sửa đổi các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn hiện có cho Azoxystrobin
59	G/SPS/N/EU/440	Liên minh Châu Âu	19/10/2020	Quy định Thực thi của Ủy ban (EU) 2020/1497 ngày 15 tháng 10 năm 2020 liên quan đến việc cho phép L-methionine được sản xuất bởi <i>Corynebacterium glutamicum</i> KCCM 80 184 và	Quy định (EC) số 1831/2003 quy định việc cho phép sử dụng các chất phụ gia trong dinh dưỡng động vật. Theo Điều 7 của Quy định (EC) số 1831/2003, đơn đăng ký đã được đệ trình để xin phép L-methionine được sản xuất dạng <i>Corynebacterium glutamicum</i> KCCM 80 184 và <i>Escherichia coli</i> KCCM 80 096 như một chất phụ gia thức ăn chăn nuôi để sử dụng trong thức ăn cho tất cả các loài động vật. Đơn đăng

				Escherichia coli KCCM 80 096 làm phụ gia thức ăn cho tất cả các loài động vật	<p>ký đó kèm theo các chi tiết và tài liệu được yêu cầu theo Điều 7 (3) của Quy định (EC) số 1831/2003. Đơn liên quan đến việc cho phép L-methionine được sản xuất dạng Corynebacterium glutamicum KCCM 80 184 và Escherichia coli KCCM 80 096 như một phụ gia thức ăn chăn nuôi cho tất cả các loài động vật được phân loại trong danh mục phụ gia 'phụ gia dinh dưỡng'.</p> <p>Cơ quan An toàn Thực phẩm Châu Âu đã kết luận vào ngày 12/11/2019 (2) rằng, theo các điều kiện sử dụng được đề xuất, L-methionine được sản xuất bởi Corynebacterium glutamicum KCCM 80 184 và Escherichia coli KCCM 80 096 không có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe động vật, sức khỏe con người hoặc môi trường. Cơ quan cũng kết luận rằng L-methionine được sản xuất bởi Corynebacterium glutamicum KCCM 80 184 và Escherichia coli KCCM 80 096 là một nguồn methionine hiệu quả cho tất cả các loài động vật và để có hiệu quả ở động vật nhai lại như ở các loài không nhai lại, chất phụ gia cần được bảo vệ chống lại sự suy thoái trong dạ cỏ.</p>
60	G/SPS/N/SAU/439	Vương quốc Ả Rập Xê Út	20/10/2020	Vương quốc Ả Rập Xê Út: Vitamin và khoáng chất được phép sử dụng trong thực phẩm	Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với vitamin và khoáng chất được phép sử dụng trong thực phẩm
61	G/SPS/N/KGZ/15	Kyrgyzstan	20/10/2020	Ủy ban Kinh tế Á-Âu Dự thảo Quyết định về việc sửa đổi Quy định về các yêu cầu chung về thú y (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát thú y (giám sát) và Ủy ban Kinh tế Á-Âu dự thảo sửa đổi Quyết định của Ủy ban Liên minh Hải quan ngày 07/4/2011 số 607	Dự thảo xác định các yêu cầu thú y và mẫu giấy chứng nhận thú y đối với nguyên liệu phi thực phẩm thu được từ cá, động vật giáp xác, động vật thân mềm hoặc động vật thủy sản khác, cũng như đối với phân bón có nguồn gốc động vật hoặc có chứa các thành phần có nguồn gốc động vật
62	G/SPS/N/JPN/621/Add.1	Nhật Bản	20/10/2020	Sửa đổi danh sách các chất phụ gia thực phẩm hiện có (quy tắc cuối cùng)	<p>Việc sửa đổi Danh sách các chất phụ gia thực phẩm hiện có được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 621 (ngày 6 tháng 3 năm 2019) đã được thông qua và công bố vào ngày 26 tháng 2 năm 2020. Chín phụ gia thực phẩm đã được rút khỏi danh sách đính kèm.</p> <p><a href="https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6225_00_e.pdf">https://members.wto.org/crnattachments/2020/SPS/JPN/20_6225_00_e.pdf</a></p>

					Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định
63	G/SPS/N/CAN/1345	Canada	20/10/2020	Thông báo về việc sửa đổi Danh sách các loại Enzyme Thực phẩm Được phép cho phép Sử dụng Acid Prolyl Endopeptidase từ <i>Aspergillus niger</i> GEP trong Một số Thực phẩm - Số Tham chiếu: NOM / ADM-0155.	<p>Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước thị trường đối với một đệ trình phụ gia thực phẩm nhằm tìm kiếm sự chấp thuận cho việc sử dụng axit prolyl endopeptidase (một loại protease) từ <i>Aspergillus niger</i> GEP trong nước trộn của các nhà sản xuất bia; bia hơi, bia hơi, bia nhẹ, rượu mạch nha, porter, hia đen; hỗn hợp nghiền của máy chung cất, và các sản phẩm thủy phân protein (thủy phân protein động vật, sữa và thực vật). Ngoài ra, việc sử dụng enzyme này từ nguồn này cũng được yêu cầu trong các thành phần có nguồn gốc từ ngũ cốc và thực vật sẽ được tiếp tục sử dụng làm thành phần trong sản xuất đồ uống có nguồn gốc thực vật không cồn.</p> <p>Protease từ các nguồn khác đã được phép sử dụng ở Canada như một loại enzyme thực phẩm trong cùng loại thực phẩm mà người khởi kiện đã yêu cầu, ngoại trừ hỗn hợp nghiền của nhà sản xuất bia. Tuy nhiên, chủng GEP của <i>Aspergillus niger</i>, biểu hiện protease "acid prolyl endopeptidase", không phải là sinh vật nguồn được phép đối với bất kỳ enzym thực phẩm nào ở Canada.</p> <p>Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường ủng hộ tính an toàn của acid prolyl endopeptidase từ <i>A. niger</i> GEP cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng enzyme này từ nguồn này được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi Danh sách các enzym thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 9 tháng 10 năm 2020.</p> <p>Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho bất kỳ thắc mắc nào hoặc cho những người muốn gửi bất kỳ thông tin khoa học mới nào liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này</p>
64	G/SPS/N/CAN/1317/ Add.1	Canada	20/10/2020	Giới hạn dư lượng tối đa đã thiết lập: Trifloxystrobin	<p>Tài liệu giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho trifloxystrobin được thông báo trong G / SPS / N / CAN / 1317 (ngày 20 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua ngày 13 tháng 10 năm 2020. Các MRL được đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp trực tiếp dưới đây:</p> <p>MRL (ppm)<sup>1</sup>      Hàng nông sản thô (RAC) và/hoặc Hàng đã</p>



					<p>chế biến</p> <p>1.5 Quả mọng phát triển thấp (phân nhóm cây trồng 13-07G) 2</p> <p>0,4 Hạt lanh<sup>3</sup></p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
65	G/SPS/N/CAN/1316/ Add.1	Canada	20/10/2020	<p>Giới hạn dư lượng tối đa đã thiết lập: Glufosinate-Amoni</p>	<p>Tài liệu về giới hạn dư lượng tối đa (PMRL) được đề xuất cho glufosinate-amoni được thông báo trong G / SPS / N / CAN / 1316 (ngày 20 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua ngày 13 tháng 10 năm 2020. Các MRL được đề xuất được thiết lập thông qua việc nhập vào Cơ sở dữ liệu giới hạn dư lượng tối đa và được cung cấp ngay bên dưới:</p> <p>MRL (ppm)<sup>1</sup> Hàng nông sản thô (RAC) và / hoặc Hàng đã chế biến</p> <p>0,5 Quả hạch (nhóm cây trồng 14-11) 2; ô liu<sup>3</sup></p> <p>0,3 Quả đá (nhóm cây trồng 12-09) 4</p> <p>0,05 Rễ cà rốt</p> <p><sup>1</sup> ppm = phần triệu</p> <p><sup>2</sup> Thay thế MRL hiện được thiết lập là 0,1 ppm đối với các loại hạt cây (nhóm cây trồng 14-11).</p> <p><sup>3</sup> Thay thế MRL hiện được thiết lập là 0,1 ppm cho ô liu.</p> <p><sup>4</sup> Thay thế MRL hiện đã được thiết lập là 0,2 ppm đối với quả đá (nhóm cây trồng 12-09). MRL 0,25 ppm đối với mận khô sấy khô đã bị loại bỏ vì các chất tồn dư được bao phủ dưới 0,3 ppm MRL đối với quả đá (nhóm cây trồng 12-09).</p> <p>MRL được thiết lập cho mỗi hàng hóa có trong các nhóm cây trồng được liệt kê theo trang web Nhóm cây trồng hóa chất tồn dư (<a href="https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protecting-yourhealth-enosystem/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.html">https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protecting-yourhealth-enosystem/pesticides-food/residue-chemistry-crop-groups.html</a>) trong phần thuốc trừ sâu và quản lý dịch hại của trang web Canada.ca.</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định.</p>

66	G/SPS/N/RUS/198	Liên bang Nga	21/10/2020	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu Dự thảo Quyết định "Về việc sửa đổi một số quyết định của Ủy ban Kinh tế Á-Âu"	Dự thảo quy định việc bổ sung vi rút hại quả cà chua nâu (ToBRFV), vi rút khảm pepino (PepMV) và vi rút héo đốm cà chua (TSWV) vào danh sách đối tượng kiểm dịch thực vật phổ biến của Liên minh Kinh tế Á-Âu và các yêu cầu liên quan đến Các yêu cầu về kiểm dịch thực vật kiểm dịch thông thường đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể được kiểm dịch ở biên giới hải quan và lãnh thổ hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu.
67	G/SPS/N/KOR/700	Hàn Quốc	21/10/2020	Dự thảo Phụ lục 8 từ Quy tắc Thực thi về động vật hoang dã	Việc hạn chế nhập khẩu vào Hàn Quốc như sau: Tuân theo Điều 34-10 và Điều 44-8 của Quy tắc thực thi của Đạo luật Động vật hoang dã, các bệnh chính về động vật hoang dã cần được kiểm dịch hoặc kiểm soát việc tiếp cận hoặc bị tiêu hủy là bệnh lao, AI, bệnh dại, dịch tả lợn, và ASF trong số những người khác. Về vấn đề này, Bộ Môi trường của Hàn Quốc yêu cầu mọi hoạt động nhập khẩu động vật hoang dã có thể truyền 9 loại bệnh, bao gồm cả coronavirus beta phải nhận được sự chấp thuận trước trong nỗ lực bảo vệ hệ sinh thái và sức khỏe của nhân loại khỏi các dịch bệnh từ động vật hoang dã. Động vật hoang dã bổ sung vào danh sách này bao gồm 10.809 loài, gồm 2 bộ và 24 họ. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo tệp đính kèm bao gồm các tên khoa học. Điều này không bao gồm vật nuôi và vật nuôi, thuộc trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc (MAFRA).
68	G/SPS/N/KGZ/16	Kyrgyzstan	21/10/2020	Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu Dự thảo Quyết định "Về việc sửa đổi một số quyết định của Ủy ban Kinh tế Á-Âu"	Dự thảo quy định việc bổ sung vi rút hại quả cà chua nâu (ToBRFV), vi rút khảm pepino (PepMV) và vi rút héo đốm cà chua (TSWV) vào Danh sách đối tượng kiểm dịch thực vật phổ biến của Liên minh Kinh tế Á-Âu và các yêu cầu liên quan đến Các yêu cầu về kiểm dịch thực vật kiểm dịch thông thường đối với các sản phẩm kiểm dịch và vật thể được kiểm dịch ở Biên giới Hải quan và Lãnh thổ Hải quan của Liên minh Kinh tế Á-Âu.
69	G/SPS/N/TPKM/555	Đài Loan	22/10/2020	Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh đối với các chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm	Để đặt mức tối đa (ML) cho các este axit béo glycidyl trong thực phẩm dành cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

70	G/SPS/N/JPN/764/ Add.1	Nhật Bản	22/10/2020	Các sửa đổi đối với Pháp lệnh thực thi Tiêu chuẩn thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi (Sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) đối với Fipronil)	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa đề xuất (MRLs) cho Fipronil được thông báo trong G/SPS/N/JPN/764 (ngày 2 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua. Những sửa đổi này đã được đăng trên "KAMPO" (15 /10 /2020) (Công báo chính thức của Chính phủ chỉ có bằng tiếng Nhật).</p> <p>Ngày có hiệu lực: 16 tháng 4 năm 2021 (Chi rút MRL cho cò khô: ngày 15 /10 /2020)</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
71	G/SPS/N/JPN/763/ Add.1	Nhật Bản	22/10/2020	Sửa đổi Pháp lệnh Thực thi Tiêu chuẩn Thức ăn chăn nuôi và Phụ gia Thức ăn chăn nuôi (Sửa đổi giới hạn dư lượng tối đa không liên quan (EMRLs) đối với Heptachlor)	<p>Các giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) được đề xuất cho Heptachlor được thông báo trong G / SPS / N / JPN / 763 (ngày 1 tháng 7 năm 2020) đã được thông qua.</p> <p>Những sửa đổi này đã được đăng trên "KAMPO" (ngày 15 tháng 10 năm 2020) (Công báo chính thức của Chính phủ chỉ có bằng tiếng Nhật). Ngày có hiệu lực: 16 tháng 4 năm 2021. Phụ lục này liên quan đến: Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định</p>
72	G/SPS/N/KOR/701	Hàn Quốc	23/10/2020	Dự thảo đề xuất Thiết lập Đặc điểm kỹ thuật Khuyến nghị cho Acrylamide trong Thực phẩm	<p>Hàng hóa / Sản phẩm và Đặc điểm kỹ thuật được đề xuất cho Acrylamide</p> <p>Hàng hóa / Tên sản phẩm</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thức ăn cho trẻ sơ sinh / trẻ nhỏ *</li> <li>2. Ngũ cốc</li> <li>3. Bánh kẹo</li> <li>4. Khoai tây chiên</li> </ol> <p>(Thực phẩm chế biến sẵn từ Người điều hành kinh doanh dịch vụ ăn uống)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>5. Cà phê (cà phê rang xay, cà phê hòa tan, cà phê trộn)</li> <li>6. Teas (Trà đặc)</li> <li>7. Sản phẩm ngũ cốc chế biến và thực phẩm ăn liền</li> </ol> <p>Đặc điểm kỹ thuật đề xuất (mg / kg)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Không quá 0,3</li> <li>2. Không quá 0,3</li> <li>3. Không quá 1</li> <li>4. Không nhiều hơn 1</li> <li>5. Không quá 0,8</li> </ol>

					<p>6. Không quá 1</p> <p>7. Không nhiều hơn</p> <p>1 * Sữa công thức, sữa công thức cho trẻ em, sữa công thức tiếp theo, thức ăn trẻ em cho trẻ sơ sinh / trẻ nhỏ và thực phẩm được bán và dán nhãn là trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ tiêu dùng</p> <p>• Thời gian hoạt động: Từ ngày 1 tháng 1 năm 2021 (Xem xét có đạt mức Tối đa sau khi đánh giá hai năm một lần)</p> <p>• Hành động khi vượt quá thông số kỹ thuật được đề xuất:</p> <p>1. Khuyến khích các nhà sản xuất, chế biến và nhập khẩu các sản phẩm vượt quá Thông số kỹ thuật khuyến nghị tuân thủ và cải tiến Thông số kỹ thuật được khuyến nghị (thông báo kết quả kiểm tra cho nhà sản xuất, chế biến hoặc nhập khẩu, không nhập khẩu sản phẩm, v.v.)</p> <p>2. Tiết lộ thông tin ** khi các biện pháp sửa chữa lỗi không được thực hiện * đối với các sản phẩm vượt quá Thông số kỹ thuật được khuyến nghị</p> <p>* (Thực phẩm phân phối) Được xác định sau 6 tháng khi thu thập và kiểm tra cùng một sản phẩm / (Thực phẩm nhập khẩu) Vượt quá quy cách khuyến nghị hai lần trở lên</p> <p>** Trang web An toàn Thực phẩm Hàn Quốc (MFDS)&gt; Thông tin về Mối nguy và Phòng ngừa&gt; Các sản phẩm vượt quá Thông số kỹ thuật được khuyến nghị</p>
73	G/SPS/N/AUS/433/ Add.6	Úc	27/10/2020	<p>Luật Xuất khẩu Nông sản - Ban hành Dự thảo Quy tắc Kiểm soát Xuất khẩu đến 2020 - đợt hai.</p>	<p>Chính phủ Úc đang cải tiến luật xuất khẩu nông sản của mình. Khung pháp lý mới cho xuất khẩu nông sản của Úc sẽ bắt đầu vào ngày 28 tháng 3 năm 2021, bao gồm Đạo luật Kiểm soát xuất khẩu 2020 và Quy tắc kiểm soát xuất khẩu 2020 (các Quy tắc). Quy tắc sẽ đưa ra các chi tiết hoạt động để điều chỉnh việc xuất khẩu hàng hóa. Sau khi hoàn thiện, quy tắc sẽ thay thế pháp luật hiện hành.</p> <p>Chính phủ Úc đã ban hành một đợt một trong các Dự thảo tiếp xúc của Quy tắc kiểm soát xuất khẩu 2020 (dự thảo Quy tắc), bao gồm 7 mặt hàng để tham khảo ý kiến. Chúng tôi hiện đang phát hành hai trong số các Quy tắc dự thảo, bao gồm 3 Quy tắc dự thảo. Dự thảo quy tắc cuối cùng cho gỗ và hàng hóa không theo quy định sẽ được tham vấn sau.</p>

				<p>Giai đoạn hai bao gồm các Quy tắc dự thảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo Quy tắc Kiểm soát Xuất khẩu (Động vật) 2020</li> <li>- Các Quy tắc Kiểm soát Xuất khẩu Dự thảo Tiếp xúc (Thịt Thỏ và Thịt Ratite và Các Sản phẩm Thịt Thỏ và Khẩu phần)</li> <li>- Quy tắc Kiểm soát Xuất khẩu Dự thảo Tiếp xúc (Thịt Trò chơi Hoang dã và Sản phẩm Thịt Trò chơi Hoang dã)</li> </ul> <p>Bản dự thảo Quy tắc và thông tin hỗ trợ có thể được tìm thấy trên trang web của Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường <a href="https://www.agricultural.gov.au/market-access-trade/improving-exportlegislation">https://www.agricultural.gov.au/market-access-trade/improving-exportlegislation</a>. Việc đệ trình đợt hai của Dự thảo Quy tắc sẽ kết thúc vào ngày 8 tháng 1 năm 2021.</p> <p>Trọng tâm của việc tham vấn với các bên liên quan, bao gồm cả các đối tác thương mại, là đảm bảo khuôn khổ lập pháp được cải thiện rõ ràng và phù hợp với mục đích - hỗ trợ tăng trưởng và đổi mới, đồng thời duy trì các tiêu chuẩn mà các đối tác thương mại của chúng tôi mong đợi.</p> <p>Không có gì thay đổi đối với cam kết của Úc trong việc đáp ứng các yêu cầu nhập khẩu của các đối tác thương mại của chúng tôi và luật pháp được cải thiện sẽ tiếp tục đáp ứng các nghĩa vụ quốc tế của Úc - bao gồm các nghĩa vụ theo hiệp định SPS.</p> <p>Phụ lục này liên quan đến: [X] Thông báo về việc thông qua, công bố hoặc có hiệu lực của quy định và [X] Sửa đổi nội dung và / hoặc phạm vi của dự thảo quy định đã thông báo trước đó.</p>
74	G/SPS/N/BRA/1810	Brazil	30/10/2020	<p>Hướng dẫn Quy phạm số 56 ngày 27/7/2020. Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu các sản phẩm thuộc Nhóm 4, loại 1, của các loài ký chủ của vi rút đậu xanh.</p> <p>Thiết lập các yêu cầu về kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu các sản phẩm thuộc Nhóm 4, loại 1, của các loài ký chủ của vi rút đậu xanh.</p>
75	G/SPS/N/BRA/1808	Brazil	30/10/2020	<p>Hướng dẫn Quy phạm số 52 ngày 27 tháng 7 năm 2020. Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu gỗ và các sản phẩm của gỗ vào Brazil, nhằm mục đích tiêu dùng, buôn bán và 3, Loại 6), ngoại trừ bao bì bằng gỗ và phụ kiện của nó.</p> <p>Sửa đổi Chỉ thị Quy phạm số 5, ngày 28 tháng 2 năm 2005, của Ban Thư ký Quốc phòng Nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp, Chăn nuôi và Cung ứng, phê duyệt các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu gỗ và các sản phẩm của gỗ vào Brazil, nhằm mục đích tiêu thụ, buôn bán hoặc chuyển đổi (Loại 0 và Loại 1, 2 và 3, Loại 6), ngoại trừ bao bì bằng gỗ và phụ kiện của nó.</p>

				hoặc chế biến (Loại 0 và Loại 1, 2 và 3, Loại 6), ngoại trừ gỗ bao bì và phụ kiện	
76	G/SPS/N/BRA/1801	Brazil	30/10/2020	Hướng dẫn Quy số 101 ngày 07 tháng 10 năm 2020. Yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu trái cây tươi (Rủi ro kiểm dịch thực vật hạng 3, nhóm rủi ro kiểm dịch thực vật 4) và các vật liệu có nguồn gốc thực vật dùng để nhân giống hoặc sinh sản (Nhóm rủi ro kiểm dịch thực vật 4, loại rủi ro 1)	Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu trái cây tươi (Nhóm rủi ro KDTV 3, Nhóm rủi ro KDTV 4), và các nguyên liệu có nguồn gốc thực vật dùng để nhân giống hoặc sinh sản (Rủi ro KDTV Loại 4, Nhóm rủi ro KDTV 1).

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ: <http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien> hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>